

# ÂN DỤ Ý NIỆM “PHỤ NỮ LÀ HOA” TRONG TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU, ĐỐI CHIẾU VỚI BẢN DỊCH CỦA MICHAEL COUNSELL

CONCEPTUAL METAPHOR “WOMAN IS FLOWER” IN KIEU STORY BY NGUYEN DU, A COMPARISON WITH THE TRANSLATION BY MICHAEL COUNSELL

HUỲNH NGỌC MAI KHA

(TS; Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

**Abstract:** Studying conceptual metaphor is recognised a new research trend in linguistics, which is originated by Lakoff and Johnson in *Metaphor we live by*. From the linguistics viewpoint, the paper expects to study how the concept of WOMAN is mapped and what is the metaphorical structure of this concept through the woman's description in *Kieu Story* by Nguyen Du. By doing this, the paper hopes to depict the women destiny in feudal time and know more about Nguyen Du's modern writing style.

**Key words:** Conceptual metaphor; Kieu story; Nguyen Du; women; flower.

## 1. Đặt vấn đề

1.1. Ân dụ và lí thuyết ân dụ tri nhận là một hướng đi mới của các nhà ngôn ngữ học, qua đó các ý niệm khác nhau được ánh xạ lên nhau qua các đặc tính tương đồng của chúng. Đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu về ân dụ tri nhận trong văn học. Trong khuôn khổ của bài báo này, chúng tôi mong muốn tìm hiểu đôi chút về hình ảnh người phụ nữ Việt Nam nói chung thông qua nàng Kiều trong tác phẩm *Truyện Kiều* của Nguyễn Du từ góc nhìn ân dụ tri nhận.

1.2. Kế thừa các tư tưởng của Aristote, Richards, M. Black với các quan điểm so sánh, thay thế và tương tác, G. Lakoff và M. Johnson đã khai sinh một kỷ nguyên bùng nổ mới của ân dụ tri nhận, thu hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà nghiên cứu trên thế giới bằng sự ra đời hàng loạt các tác phẩm đặt nền móng lí thuyết cho ân dụ tri nhận hiện nay. Đó là các tác phẩm “*Metaphors We Live By*” (1980) (Chúng ta sống bằng phép ân dụ); “*Philosophy in the Flesh - The Embodied Mind and its Challenge to Western Thought*” (1999) (Trải nghiệm triết học - tư duy nghiệm thân và thách thức đối với tư tưởng phương Tây) và “*Women, Fire and Dangerous Things*” (1987) (Đàn bà, lửa và những thứ nguy hiểm).

G. Lakoff và M. Johnson đã phân tích rõ ràng và hệ thống khái niệm ân dụ tồn tại trong tư duy chúng ta; chỉ ra quá trình tư duy con người ở cấp độ cao chính là ân dụ. Bản chất của ân dụ là dùng

một loại sự vật để lí giải và trải nghiệm một loại sự vật khác. Ví dụ, trong tiếng Anh, TIME IS MONEY, chúng ta đem khái niệm thời gian đặt vào hệ thống khái niệm của tiền bạc mà lí giải để từ đó có được một loạt các cách biểu đạt: *Time is money* (Thời gian là tiền); *I've invested a lot of time on her* (Tôi đầu tư nhiều thời gian cho người yêu); *How do you spend your time these days?* (Dạo này bạn tiêu xài thời gian của mình như thế nào?)

Luận điểm chính của lí thuyết tri nhận ân dụ “đó là một trong những hình thức ý niệm hóa, một quá trình nhận thức có chức năng biểu hiện và hình thành những ý niệm mới và không có nó thì không thể nhận được tri thức mới.

Mô hình ân dụ là một trong bốn mô hình của mô hình tri nhận. Theo Lakoff (1987), mô hình ân dụ được dùng để ý niệm hóa, lí giải và suy luận về các sự vật trừu tượng. Do đó, ân dụ biểu đạt một ý niệm này bằng một ý niệm khác, và đương nhiên, giữa hai ý niệm đó cần có một mối liên hệ tương hỗ. Loại quan hệ này là sự liên tưởng về sự vật khách quan trong lĩnh vực tri nhận của con người.

## 2. Khảo sát cụ thể

Trước hết, hình ảnh Kiều trong tác phẩm của Nguyễn Du được miêu tả qua cấu trúc ân dụ PHỤ NỮ LÀ HOA. Tương tự, trong bản dịch của Michael Counsell, ý niệm WOMAN IS FLOWER được tác giả cố gắng thể hiện

gắn đúng với ý tưởng và cách sử dụng ngôn ngữ của Nguyễn Du.

Hoa là biểu tượng của cái đẹp, nhưng cũng là hình ảnh mong manh, dễ vỡ, hình ảnh hoa gợi cho con người nghĩ đến sự sớm nở tối tàn, không ổn định, long đong như cuộc đời của người phụ nữ. Nét đẹp của người phụ nữ được cấu trúc qua các ý niệm "MÁ HỒNG", "HỒNG NHAN", "NÉT HOA", "BỤI HỒNG", "BÓNG HỒNG", "GÓT SEN", "TIẾNG SEN". Ví dụ:

*Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen* (Heaven everywhere seems jealous of the fair of face); *Ngày xanh mòn môi má hồng phôi pha* (Her rosy cheek you marred); *Kiếp hồng nhan có mong manh* (Yet fate would not allow this flower to stay long blossoming); *Lại càng ừ dột nét hoa* (She stood, her face distraughted); *Bụi hồng liệu nẻo đi về chiêm bao* (But not a sign was shown of her he loved)

Đối chiếu bản dịch của Michael Counsell, có thể thấy các ý niệm ẩn dụ về người phụ nữ được Michael cố ý giữ nguyên vẹn qua các ý niệm FLOWER, ROSY CHEEK, CAMELIA FLOWER. Tuy nhiên, có những đoạn do khác biệt về cấu trúc ngôn ngữ, ông không thể sử dụng Ý NIỆM ẨN DỤ về NGƯỜI PHỤ NỮ LÀ HOA để diễn đạt nên đành chuyển dịch nghĩa nguyên bản như "SHE, HER, HER FACE".

Số phận long đong của người phụ nữ trong xã hội phong kiến được ánh xạ qua đặc trưng hoa là vật không bền, sớm nở tối tàn, cánh hoa trôi dạt, rơi xuống đất mặc kệ dậm người dầy: *Hoa trôi bèo dạt đã đành* (*Drifting flower upon future stream*); *Hoa dù rã cánh lá còn xanh cây* (What does it matter when one small frail flower falls to the ground); *Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng* (My life is flower cast in the stream); *Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn* (How could this little flower foresee she would be sold to be the property of traffickers); *Về đây nước trước bẻ hoa* (To pick this flower fast); *Đang tay vùi liễu dập hoa rơi* (Her brutal hand beat pitiable flower bad). Có thể hệ thống hóa ý niệm

PHỤ NỮ LÀ HOA trong truyện Kiều của Nguyễn Du như sau:

Phụ nữ là hoa				
1	Má hồng	Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen Ngày xanh mòn môi má hồng phôi pha	Fair of face Rosy cheek	Heaven everywhere seems jealous of the fair of face Her rosy cheek you marred
2	Hồng nhan	Kiếp hồng nhan có mong manh Ràng hồng nhan từ nghìn xưa	Flower Rosy cheek	Yet fate would not allow this flower to stay long blossoming Does cruel fortune ever spare young rosy cheek and fair
3	Nét hoa	Lại càng ừ dột nét hoa Gặp tuần đó là thóa thân hoa	Her face Flower	She stood, her face distraughted
4	Hoa	Bóng hồng nhác thấy nẻo xa Xuân lan thu cúc mặt mà cả hai Hoa trôi bèo dạt đã đành	spring and autumn's flowers Drifting flower	Both spring and autumn's flowers are fair Drifting flower upon future stream
5	Bụi hồng	Bụi hồng liệu nẻo đi về chiêm bao	Kieu	He saw Kieu when he dreamed
6	Bóng hồng	Tuyệt mà nào thấy bóng hồng vào ra	Her	But not a sign was shown of her he loved
7	Gót sen	Gót sen thoắt thoát dạo ngay mái trường	She	With eager foot she made her way
8	Tiếng sen	Tiếng sen sẽ động giấc hòe	Kieu's steps	Kieu's steps sufficed to make him waken
9	Hoa	Vì hoa nên phải đánh	Beloved side	I came down by the light of

